

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 6649/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2011

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển Doanh nghiệp nhỏ**  
**và vừa của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015**

|                      |       |
|----------------------|-------|
| SỞ KH VÀ ĐT. TỈNH ĐN |       |
| Số                   | 6782B |
| Ngày                 | 30/9  |
| Chuyên               |       |

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. VAI TRÒ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DNNVV GIAI ĐOẠN 2011-2015**

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là khu vực doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho hơn 650 ngàn lao động và số lao động được bố trí việc làm mới tăng đều hàng năm.

- Thông qua Kế hoạch phát triển DNNVV 2011-2015 các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khuyến khích và trợ giúp phát triển DNNVV, được công khai minh bạch góp phần thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng.

- Việc thực hiện tốt Kế hoạch phát triển DNNVV giai đoạn 2011-2015 sẽ là cơ sở để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh trong giai đoạn này.

**II. CĂN CỨ KẾT CẤU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DNNVV GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

**2.1 Căn cứ xây dựng kế hoạch.**

1. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
2. Nghị định số 56/2009/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về việc trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;
3. Nghị quyết số 22/NQ-CP, ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;
4. Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/03/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ;
5. Văn bản số 4695/BKHĐT-PTDN ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v: "Xây dựng Kế hoạch phát triển DNNVV giai đoạn 2011-2015".

**2.2 Kết cấu kế hoạch: Gồm 3 chương**

Chương I: Thực trạng khu vực DNNVV của tỉnh đến năm 2010

Chương II: Mục tiêu và giải pháp phát triển DNNVV giai đoạn 2011-2015

Chương III: Tổ chức thực hiện kế hoạch

## Chương I

### THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DNNVV GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

#### I. THỰC TRẠNG VỀ DNNVV CỦA TỈNH ĐẾN NĂM 2010

##### 1. Số lượng và quy mô DNNVV

Tính đến ngày 31/12/2010 số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 13.256 doanh nghiệp. Trong đó số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa là 11.986 doanh nghiệp.

##### 2. Phân bố DNNVV theo ngành nghề, địa bàn

Số lượng, tỷ lệ DNNVV đăng ký thành lập theo ngành nghề tính đến ngày 31/12/2010 trên địa bàn tỉnh như sau:

| STT | Ngành kinh tế             | Số lượng doanh nghiệp | Tỷ lệ |
|-----|---------------------------|-----------------------|-------|
| 1   | - Nông lâm thủy sản       | 1.079                 | 9%    |
| 2   | - Công nghiệp và xây dựng | 2.997                 | 25%   |
| 3   | - Thương mại và dịch vụ   | 5.753                 | 48%   |
| 4   | - Lĩnh vực khác           | 2.157                 | 18%   |
|     | Tổng cộng                 | 11.986                | 100%  |

Các doanh nghiệp trên tập trung chủ yếu ở các địa bàn: thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh, huyện Nhơn Trạch, huyện Long Thành, huyện Thống Nhất các địa bàn có ít doanh nghiệp đăng ký là huyện Định Quán, huyện Tân Phú,...

##### 3. Lao động trong khu vực DNNVV

Từ năm 2006-2010, trên địa bàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho các DNNVV 63.747 người trong khoảng 650 ngàn số lao động của toàn tỉnh, đặc biệt tỷ lệ lao động nữ chiếm khoảng 49% và đào tạo nghề cho 19.150 người để cung ứng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghề đào tạo chủ yếu là may mặc, chế biến gỗ, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện lạnh, điện dân dụng...

#### **4. Đóng góp của khu vực DNNVV vào GDP, xuất nhập khẩu**

Hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp đã đóng góp một phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giai đoạn 2006-2010 tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân của khu vực DNNVV thuộc lĩnh vực công nghiệp đạt 15,04%/năm, thấp hơn so với tốc độ tăng bình quân của toàn tỉnh (17,18%) nhưng đã góp phần vào việc hoàn thiện các sản phẩm của các công ty xuất khẩu thông qua các hợp đồng gia công bán thành phẩm hoặc thành phẩm.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DNNVV LẦN THỨ NHẤT 2006-2010 VÀ BÀI HỌC RÚT RA**

### **1. Một số kết quả đạt được trong việc thực hiện kế hoạch phát triển DNNVV giai đoạn 2006-2010**

Thực hiện Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 5 năm (2006-2010) và tình hình thực tế của địa phương, tỉnh Đồng Nai đã đạt được nhiều kết quả thiết thực:

- Số lượng doanh nghiệp, trong đó DNNVV trên địa bàn phát triển mạnh, tốc độ phát triển bình quân khoảng 27,81% qua các năm

- Chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV ngày càng được nâng cao, chiếm vị trí chủ yếu trong tổng số doanh nghiệp (tỷ trọng chiếm khoảng 94%). Điều đó nói lên tầm quan trọng của hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tạo nên kết quả, tốc độ phát triển toàn bộ về kinh tế- xã hội của tỉnh.

- Năm 2010 tỉnh Đồng Nai đạt và vượt mức mục tiêu phát triển DNNVV do quyết định 236/2006/QĐ-TTg đề ra (số DNNVV thành lập mới tăng khoảng 22% hàng năm)

- Việc phát triển DNNVV góp phần phát triển kinh tế địa phương và giải quyết việc làm cho nhiều lao động.

### **2. Bài học rút ra từ việc thực hiện Kế hoạch lần thứ nhất**

- Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng nhanh nhưng chất lượng hoạt động của nhiều doanh nghiệp chưa cao. Tình trạng lừa đảo, tranh chấp xảy ra trong nội bộ doanh nghiệp hoặc giữa các doanh nghiệp với nhau còn khá nhiều;

- Công tác đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều hạn chế do nguồn lực của địa phương có hạn, trung ương không hỗ trợ vốn thực hiện công tác này cho các địa phương nộp ngân sách như Đồng Nai;

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước trong việc ban hành các chính sách đổi mới cơ chế chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế;

- Các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh cần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính thông qua việc rà soát hỗ trợ thủ tục, đề xuất điều chỉnh các quy định không còn phù hợp hoặc chưa đồng bộ giữa các luật và văn bản hướng

dẫn thực hiện luật; công khai minh bạch trong xử lý hồ sơ và giải quyết đúng thời hạn quy định;

- Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin cho khu vực doanh nghiệp. Trong bối cảnh hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới thì nhu cầu về thông tin đóng một vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường, tăng khả năng cạnh tranh về giá, cũng như những dự báo rủi ro cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### III. HẠN CHẾ, THÁCH THỨC CỦA KHU VỰC DNNVV VÀ NHU CẦU HỖ TRỢ TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

#### 1. Các hạn chế cơ bản của khu vực DNNVV

Khu vực DNNVV giữ vị trí quan trọng và đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế của quốc gia nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Trong thời gian qua, các DNNVV đã phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, bên cạnh việc mở ra các cơ hội cho các doanh nghiệp thì còn không ít những khó khăn và những hạn chế như:

*Thứ nhất:* Năng lực quản lý còn yếu. Đội ngũ chủ doanh nghiệp, giám đốc và cán bộ quản lý DNNVV còn nhiều hạn chế về kiến thức và kỹ năng quản lý. Số lượng DNNVV có chủ doanh nghiệp, giám đốc giỏi, trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt chưa nhiều. Một bộ phận lớn chủ doanh nghiệp và giám đốc doanh nghiệp tư nhân chưa được đào tạo bài bản về kinh doanh và quản lý, còn thiếu kiến thức kinh tế - xã hội và kỹ năng quản trị kinh doanh, đặc biệt là yếu về năng lực kinh doanh quốc tế. Từ đó, khuynh hướng phổ biến là các doanh nghiệp hoạt động quản lý theo kinh nghiệm, thiếu tầm nhìn chiến lược, thiếu kiến thức trên các phương diện. Bên cạnh đó tinh thần học hỏi của các doanh nghiệp còn hạn chế, tình tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp nhưng số lượng tham gia rất ít.

*Thứ hai:* Năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao làm giảm khả năng cạnh tranh của các DNNVV..

*Thứ ba:* Năng lực tài chính của DNNVV còn yếu kém..

*Thứ tư:* Nhận thức và sự chấp hành luật pháp còn hạn chế. Một số khá lớn DNNVV còn chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về thuế, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, chất lượng hàng hoá và sở hữu công nghiệp. Nguyên nhân của tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này cũng là do việc nhận thức, hiểu biết của doanh nghiệp về luật pháp còn nhiều hạn chế.

*Thứ năm:* Việc tiếp cận thông tin đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế do các cơ quan nhà nước đưa lên trang Web của Bộ, Ngành, TW và của tỉnh hoặc của Sở, ngành thuộc tỉnh nhưng đa số DNNVV chưa quen cập nhật thông tin trên mạng.

*Thứ sáu:* Hầu hết các DNNVV chưa xây dựng được các thương hiệu mạnh, chưa khẳng định được uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế.

## **2. Nhu cầu hỗ trợ đối với khu vực DNNVV giai đoạn 2011 - 2015**

Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có các DNNVV đã và đang đóng góp ngày càng quan trọng hơn trong công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Các DNNVV đang đứng trước những thách thức và cơ hội to lớn; đòi hỏi phải đáp ứng yêu cầu ngày càng gay gắt của cơ chế kinh tế thị trường và sức ép hội nhập quốc tế. Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Theo đó, cùng với sự nỗ lực tự thân của doanh nghiệp thì sự hỗ trợ từ phía các cơ quan chức năng đối với khu vực doanh nghiệp là yếu tố quan trọng và tiên quyết đóng góp vào sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy nhà nước cần quan tâm hỗ trợ các vấn đề sau đây:

- Hỗ trợ công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho các giám đốc và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa như: Phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro, Kỹ năng quản trị hiệu quả trong môi trường cạnh tranh; kỹ năng lãnh đạo của nghiệp chủ và giám đốc doanh nghiệp; kỹ năng quản lý sự thay đổi; kỹ năng thuyết trình, đàm phán, giao tiếp và quan hệ công chúng; kỹ năng quản lý thời gian.

- Rà soát các quy định pháp luật để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, có chính sách ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (cho vay vốn tín dụng ưu đãi)

- Hỗ trợ tư vấn về thiết bị, công nghệ mới hiện đại, thích hợp và cung cấp thông tin công nghệ, thị trường cho các DN VN, tạo lập và phát triển thị trường công nghệ, tạo điều kiện để các DN này tăng cường cạnh tranh trong sản xuất, chế biến sản phẩm. Chính phủ cần thành lập một số tổ chức hỗ trợ tư vấn (bằng những hình thức đa dạng) trong các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, giúp các DNNVN nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, có thêm một tiềm lực mới trong công cuộc hội nhập quốc tế.

## **Chương II**

### **MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DNNVV**

#### **GIAI ĐOẠN 2011-2015**

### **I. BỐI CẢNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ YÊU CẦU PHÁT TRIỂN DNNVV GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

#### **1. Bối cảnh trong, ngoài nước và tình tác động đến khu vực DNNVV**

- Tỉnh Đồng Nai thực hiện triển khai Kế hoạch phát triển DNNVV 5 năm 2011 - 2015 trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến, phức tạp, khó lường.

- Kinh tế tri thức phát triển mạnh, theo đó yếu tố con người và tri thức đang trở thành lợi thế chủ yếu của mỗi quốc gia. Việc tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với các nền kinh tế;

- Kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trên nhiều mặt sau

hơn 25 năm đổi mới.

- Tỉnh Đồng Nai thời gian qua phát triển kinh tế với tốc độ khá cao cùng sự phát triển của lực lượng DNNVV 5 năm 2006 – 2010 là tiền đề quan trọng để tiếp tục phát huy trong giai đoạn 2011- 2015.

**2. Dự báo xu hướng phát triển, yêu cầu mới từ nền kinh tế và các thách thức đối với công tác phát triển DNNVV thời gian tới**

- Tiếp tục phát triển số doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời nâng dần năng lực hoạt động;

- Xu thế hội nhập kinh tế quốc tế càng sâu rộng đòi hỏi sự liên kết của các DNNVV ngày càng cao, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, giữa các DNNVV trong nước với nhau tạo thành chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh, hình thành công nghiệp phụ trợ v.v...

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp hoạt động, nếu không có kế hoạch đào tạo thu hút nhân lực thì khó tuyển dụng được nhân lực đáp ứng yêu cầu. Đây là thách thức của các DNNVV.

## **II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DNNVV GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

### **1. Quan điểm, định hướng phát triển DNNVV giai đoạn 2011 - 2015**

- Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần;

- Nhà nước tạo môi trường về pháp luật và các cơ chế, chính sách thuận lợi cho DNNVV thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động mọi nguồn lực trong nước kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển;

- Phát triển DNNVV một cách bền vững, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên cơ sở đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; ưu tiên phát triển các ngành nghề, sản phẩm có giá trị gia tăng cao hoặc DNNVV có lợi thế cạnh tranh; cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi để DNNVV cạnh tranh bình đẳng, tiếp cận các nguồn lực và thị trường; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phát triển văn hoá kinh doanh và liên kết doanh nghiệp.

### **2. Mục tiêu phát triển DNNVV giai đoạn 2011 - 2015**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục phát triển số lượng doanh nghiệp đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các DNNVV.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Một số chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2015:

- Tốc độ phát triển doanh nghiệp về số lượng tăng bình quân 19,2%/năm, về vốn đăng ký tăng bình quân 17,3% /năm (kể cả vốn đăng ký bổ sung).

### **III. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DNNVV GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển DNNVV đến năm 2015 nêu trên, cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

#### **1. Hoàn thiện khung pháp lý chung về phát triển doanh nghiệp**

Tiếp tục hoàn thiện quy định pháp lý chung cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đặc biệt là các DNNVV, cùng phát triển bình đẳng. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh

#### **2. Giúp DNNVV tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất**

Tinh công khai quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành cho các doanh nghiệp biết để lựa chọn vị trí đầu tư phù hợp ngành nghề dự án.

- Ưu tiên giới thiệu địa điểm đầu tư sản xuất công nghiệp vào các cụm công nghiệp theo quy hoạch.

#### **3. Hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn cung tài chính phù hợp với điều kiện của DNNVV**

Đề nghị Trung ương sớm thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để có nguồn vốn hỗ trợ cho các DNNVV, và đề nghị phân bổ quỹ này cho các địa phương tỷ lệ theo số lượng DNNVV đang hoạt động, không nên phân biệt tính nộp ngân sách hay tỉnh được trợ cấp ngân sách hàng năm. Quỹ này dùng để hỗ trợ các nội dung sau đây:

- Hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ kỹ thuật cho các DNNVV.
- Hỗ trợ DNNVV tiếp cận thị trường, mở rộng sản xuất kinh doanh
- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các DNNVV có dự án đầu tư thuộc danh mục dự án ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư và Nghị định 61/2010/NĐ-CP ngày 04/06/2010 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 5 năm, tính toán đầy đủ đưa nội dung kế hoạch phát triển DNNVV vào kế hoạch kinh tế xã hội của tỉnh trình HĐND, UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện;

- Chủ trì thực hiện hoạt động hỗ trợ DNNVV: tổ chức trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, và các nội dung hỗ trợ khác

theo quy định hiện hành.

## 2. Sở Tài chính

Chủ trì đề xuất cân đối vốn để các đơn vị trong tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## 3. Các sở, ban, ngành khác

- Thực hiện tốt các quy trình thủ tục giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp;

- Thực hiện các Đề án và Chương trình mục tiêu thuộc lĩnh vực của Sở, Ngành mình cần cụ thể hóa tỷ lệ giành hỗ trợ cho các DNNVV và hàng năm gửi báo cáo kết quả đã thực hiện hỗ trợ DNNVV cho UBND tỉnh và sao gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp;

- Tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các DNNVV thuộc lĩnh vực Sở, ngành mình quản lý, thực hiện tốt các quy định về Phối hợp quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## 4. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp

Tăng cường vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền địa phương các cấp, tổng hợp phản ánh kịp thời các tâm tư nguyện vọng, vướng mắc của các DNNVV đến các cấp các ngành để các cấp, các ngành kịp thời giải quyết giúp doanh nghiệp phát triển.

Nhiệm vụ Kế hoạch phát triển DNNVV 5 năm 2011-2015 của tỉnh là rất lớn, đòi hỏi sự quyết tâm phấn đấu của các cấp, các ngành và của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển DNNVV 5 năm 2011-2015 góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai 5 năm 2011-2015.

Trên đây là Kế hoạch phát triển DNNVV 5 năm (2011-2015) của tỉnh Đồng Nai, đề nghị các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch – Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP, Thị xã;
- Các Hiệp hội, Hội DN tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Mỹ Thanh**